TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HSST
Ngày: 03/01/2018

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thạch
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Nam Tiến, Phó trưởng phòng, Phòng văn hóa thông tin Huyện T
2. Bà Trần Thị Hà, Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra huyện ủy Tuy Phong
- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Trần Việt Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện T
- ***Đại diện Viện kiểm sát Huyện T tham gia phiên tòa***: ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 116/2017/HSST ngày 24/11/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2017/QĐXXST-HS ngày 21/12/2017 đối với các bị cáo:

1/ Võ Văn A (tên gọi khác: Chính)**,** sinh năm 1997;

Nơi cư trú: khu phố 2, thị trấn L, Huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn; 6/12; dân tộc: kinh; giới tính nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Võ Hay và bà Đào Thị Xâm; vợ, con: chưa có; có 01 tiền án: ngày 24/9/2015 bị Tòa án nhân dân Huyện T xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2017, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/10/2017 và có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: Quậy, Gọ, Gió Độc), sinh năm 1994

Nơi cư trú: khu phố 4, thị trấn L, Huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn Hiếu và bà Trần Thị Nhơn; vợ Lê Thị Thu Trang, con: có 01 người, sinh năm: 2013; có 01 tiền án: ngày 01/7/2015 bị Tòa án nhân dân Huyện T xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2016; có 01 tiền sự: ngày 04/5/2017 bị Công an thị trấn L, Huyện T xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền 750.000 đồng, đến nay chưa nộp phạt; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/10/2017 và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Lê Thị B, sinh năm 1982; trú tại: khu phố 4, thị trấn L, Huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Phạm T, sinh năm 1983; trú tại: khu phố 5, thị trấn L, Huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

Người làm chứng: Nguyễn Lương T, sinh năm 1965; trú tại: khu phố 4, thị trấn L, Huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau: khoảng 10 giờ ngày 02/08/2017 Nguyễn Văn Đ gặp Võ Văn A ở tiệm sửa xe Nghĩa gần bệnh viện Huyện T, Đạo nói với A là không có tiền tiêu xài thì A rủ Đạo *"lát mày đi với tao kiếm vài xị xài"*, Đạo hiểu là A rủ đi trộm cắp tài sản thì đồng ý, Đạo nói với A *"mày đợi tao chút lát quay lại đi"* rồi điều khiển xe mô tô chạy đi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày Đạo điều khiển xe mô tô biển số 86H-5012 quay lại tiệm sửa xe Nghĩa chở A đi lòng vòng ở thị trấn L tìm kiếm xem ai sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đi ngang khu vực nhà của Đạo ở khu phố 4 – thị trấn L thì A phát hiện trước nhà Lê Thị Bé có để 01 xe đạp điện hiệu ASAMA A-48 màu đỏ không có người trông coi. A nói Đạo chở quay về bên hông nhà của Đạo, A nói với Đạo *"mày đợi ở đây lát thấy tao đạp xe ra thì phụ đẩy đi"*. A đi vào nhà của Bé dắt xe đạp ra ngoài đường rồi ngồi lên điều khiển để Đạo điều khiển xe mô tô biển số 86H-5012 phụ A đẩy xe đạp điện chạy đi cất giấu ở nhà trọ phía sau HTX Long Điền 1 thuộc khu phố 1 – thị trấn L. Sau đó, Đạo điều khiển xe mô tô biển số 86H-5012 chở A đi tìm người để bán chiếc xe đạp điện đã trộm cắp. Được một đoạn A nhìn thấy Phạm T đang ngồi nhậu, A hỏi Lăng có mua xe đạp điện không, Lăng hỏi *"xe đâu mà có bán"*, A trả lời *"xe của đứa em"*. Đạo chở A và Lăng đến chỗ cất giấu xe đạp điện, Lăng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên đồng ý mua với số tiền 1.400.000 đồng, A và Đạo chia nhau mỗi người được 600.000 đồng, còn 200.000 đồng cùng nhau tiêu xài chung.

Tại bản cáo trạng số 116/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 24/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện T, đã truy tố các bị cáo Võ Văn A và Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị:

- Đối với bị cáo A: áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 và Điều 53 Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam.

- Đối với bị cáo Đạo: áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 và Điều 53 Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau: khoảng 10 giờ ngày 02/08/2017 Nguyễn Văn Đ gặp Võ Văn A ở tiệm sửa xe Nghĩa gần bệnh viện Huyện T, Đạo nói với A là không có tiền tiêu xài thì A rủ Đạo *"lát mày đi với tao kiếm vài xị xài"*, Đạo hiểu là A rủ đi trộm cắp tài sản thì đồng ý, Đạo nói với A *"mày đợi tao chút lát quay lại đi"* rồi điều khiển xe mô tô chạy đi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày Đạo điều khiển xe mô tô biển số 86H-5012 quay lại tiệm sửa xe Nghĩa chở A đi lòng vòng ở thị trấn L tìm kiếm xem ai sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đi ngang khu vực nhà của Đạo ở khu phố 4, thị trấn L thì A phát hiện trước nhà Lê Thị Bé có để 01 xe đạp điện hiệu ASAMA A-48 màu đỏ không có người trông coi. A nói Đạo chở quay về bên hông nhà của Đạo, A nói với Đạo *"mày đợi ở đây lát thấy tao đạp xe ra thì phụ đẩy đi"*. A đi vào nhà của Bé dắt xe đạp ra ngoài đường rồi ngồi lên điều khiển để Đạo điều khiển xe mô tô biển số 86H-5012 phụ A đẩy xe đạp điện chạy đi cất giấu ở nhà trọ

phía sau HTX Long Điền 1, thuộc khu phố 1, thị trấn L. Sau đó, Đạo điều khiển xe mô tô biển số 86H-5012 chở A đi tìm người để bán chiếc xe đạp điện đã trộm cắp. Được một đoạn A nhìn thấy Phạm Th đang ngồi nhậu, A hỏi Lăng có mua xe đạp điện không, Lăng hỏi *"xe đâu mà có bán"*, A trả lời *"xe của đứa em"*. Đạo chở A và Lăng đến chỗ cất giấu xe đạp điện, Lăng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên đồng ý mua với số tiền 1.400.000 đồng, A và Đạo chia nhau mỗi người được 600.000 đồng, còn 200.000 đồng cùng nhau tiêu xài chung.

Theo Biên bản và kết luận định giá tài sản số 106/KL-HĐĐG ngày 11/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện T, kết luận:

- 01 xe đạp điện, màu đỏ, bình điện hiệu ASAMA A-48, trị giá: 6.000.000 đồng/chiếc x 55% = 3.300.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo là những công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thừa biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu sài mà không do sức lao động của mình làm ra, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ tài sản, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp điện, màu đỏ, bình điện hiệu ASAMA A-48 của chị Lê Thị Bé. Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, các bị cáo Võ Văn A và Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, Võ Văn A và Nguyễn Văn Đ đều cùng thống nhất ý chí đi trộm cắp tài sản nên phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với toàn bộ hành vi và hậu quả xảy ra.

Các bị cáo có hoạt động nhân thân không tốt, Võ Văn A có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và Nguyễn Văn Đ có 01 tiền sự và 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", đều chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội "Trộm cắp tài sản", đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"tái phạm"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. nên phải xử lý các bị cáo nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để có đủ thời gian cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên cũng cần xem xét, chiếu cố khi xử lý, giảm nhẹ một phần trong hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Đối với tài sản trộm cắp là 01 xe đạp điện, màu đỏ, bình điện hiệu ASAMA A-48 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Huyện T đã trả cho người bị hại Lê Thị Bé, chị Bé không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Đối với Phạm ThA Lăng do không biết chiếc xe đạp điện mà Võ Văn A và Nguyễn Văn Đ đem đến bán, là do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý và Phạm ThA Lăng không yêu cầu trả lại tiền mua nhầm tài sản trộm cắp nên không xem xét giải quyết.

Đối với xe mô tô biển số 86H3-5012 là phương tiện Võ Văn A và Nguyễn Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội, do liên quan đến vụ án khác nên Cơ quan điều tra đã tách vật chứng để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Các bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 và Điều 53 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn A, phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

Tuyên phạt: Bị cáo Võ Văn A **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời gian ở tù tính từ ngày 26/10/2017.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 và Điều 53 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ, phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

Tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời gian ở tù tính từ ngày 25/10/2017.

Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/01/2018); người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Thạch